

Số: 2844 /QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục đặt hàng nhiệm vụ quỹ gen cấp Quốc gia
xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện trong kế hoạch năm 2015**

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 18/2014/TT-BKHHCN ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen;

Xét kết quả làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thực hiện từ năm 2015;

Theo đề nghị của các Ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng 02 (hai) nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia “Khai thác và phát triển nguồn gen cây Hoàng đằng (*Fibraurea tinctoria*) tại một số tỉnh miền núi phục vụ nhu cầu làm thuốc” và “Khai thác và phát triển nguồn gen cá song chanh (*Epineuphelus malabaricus* Bloch&Schneider, 1801)” để xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2015 (chi tiết trong Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ giao trực tiếp và Tổ thẩm định kinh phí để xét duyệt thuyết minh và thẩm định kinh phí các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp, Giám đốc Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Vụ KHTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Khánh

**DANH MỤC 02 (HAI) NHIỆM VỤ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA ĐẶT HÀNG ĐỂ XÉT GIAO TRỰC TIẾP
THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2015**

(Kèm theo Quyết định số 2844/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Khai thác và phát triển nguồn gen cây Hoàng đằng (<i>Fibraurea tinctoria</i>) tại một số tỉnh miền núi phục vụ nhu cầu làm thuốc.	Lựa chọn và phát triển được nguồn gen Hoàng đằng có hàm lượng hoạt chất cao phục vụ cho nhu cầu làm thuốc.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ cơ sở dữ liệu về nguồn gen Hoàng đằng đại diện cho 6 vùng sinh thái: Tây Bắc, Đông Bắc, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ (4 xuất xứ/vùng). - Ba nguồn gen (mẫu giống) Hoàng đằng có hàm lượng hoạt chất (palmatin) cao và khả năng sinh trưởng phát triển tốt phục vụ nhân giống và sản xuất dược liệu Hoàng đằng cho vùng sinh thái cụ thể. - Quy trình kỹ thuật nhân giống Hoàng đằng đạt tỷ lệ xuất vườn trên 70%. - Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc Hoàng đằng được thông qua Hội đồng cơ sở. - Tiêu chuẩn cơ sở cho cây giống Hoàng đằng tại thời điểm xuất vườn. - 03 vườn giống gốc và nhân giống Hoàng đằng (500 m²/vườn) tại 3 vùng sinh thái đã 	Xét giao trực tiếp cho Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo.	

			<p>lựa chọn có khả năng cung cấp 50.000 cây giống đạt tiêu chuẩn cơ sở mỗi năm/vườn.</p> <p>- 03 mô hình trồng Hoàng đặng (5 ha/mô hình) tại 3 vùng sinh thái đã lựa chọn với số lượng cây tối thiểu 20.000 cây/mô hình.</p>		
2	<p>Khai thác và phát triển nguồn gen cá song chanh (<i>Epinephelus malabaricus</i> Bloch & Schneider, 1801).</p>	<p>Khai thác và phát triển bền vững nguồn gen cá song chanh (<i>Epinephelus malabaricus</i> Bloch & Schneider, 1801).</p>	<p>- Báo cáo đặc điểm sinh học và giá trị nguồn gen cá song chanh.</p> <p>- Quy trình công nghệ sản xuất giống cá song chanh: tỷ lệ chuyên giới tính > 70%, tỷ lệ thành thực >70%, tỷ lệ đẻ >50%, tỷ lệ thụ tinh >60%, tỷ lệ nở thành cá bột >80%, tỷ lệ sống từ cá bột lên cá hương (2-3 cm/con) ≥ 2%, tỷ lệ sống từ cá hương lên cá giống (5-7 cm/con) > 80%.</p> <p>- Quy trình công nghệ nuôi thương phẩm năng suất cao và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>- Tiêu chuẩn cơ sở cá bố mẹ, cá giống.</p> <p>- Cá bố mẹ: 60 con (cỡ > 6 kg/con).</p> <p>- Cá hậu bị: 200 con (cỡ 2-3 kg/con).</p> <p>- Cá giống sạch bệnh VNN: 50.000 con (cỡ 5-7 cm/con).</p> <p>- Cá thương phẩm: 5.000 kg (cỡ > 1kg/con).</p>	<p>Xét giao trực tiếp Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 1, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</p>	